



TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát:	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	3
4. Định hướng phát triển:	9
5. Các rủi ro	10
II. Tình hình hoạt động trong năm:	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	10
2. Tổ chức và nhân sự:	12
2.1 Danh sách Ban điều hành:	12
2.2 Những thay đổi trong ban điều hành	15
2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên	15
3. Tình hình tài chính:	15
3.1 Tình hình tài chính:	15
3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	16
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	16
4.1 Cổ phần:.....	16
4.2 Cơ cấu cổ đông:.....	17
4.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có	17
4.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.....	17
4.5 Các chứng khoán khác: không có.....	17
5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội của công ty.	17
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (về tình hình mọi mặt của công ty):	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	17
2. Tình hình tài chính	18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	18
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.....	19
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: không có	19
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	19

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:.....	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	19
V. Quản trị công ty:	20
1. Hội đồng quản trị:	20
1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:.....	20
1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: chưa có.	21
1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:	21
1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.	22
1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:.....	22
1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.....	22
2. Ban Kiểm soát:	22
2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	22
2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:.....	23
2.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	23
3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có	24
4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có	24
5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: không có.....	24
VI. Báo cáo tài chính	24
1. Ý kiến kiểm toán:	24
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:.....	24

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104443 đăng ký lần đầu ngày 30/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05/10/2016
 - Vốn điều lệ: 631.010.000.000 đồng
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 631.010.000.000 đồng
 - Địa chỉ: 519 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Số điện thoại: 024.38626769
 - Số fax: 024.38623645
 - Website: www.vilico.vn
 - Mã cổ phiếu (Upcom): VLC
- * Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 862 NN-TCCB/QĐ ngày 21 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn bao gồm các đơn vị thành viên có quan hệ gắn bó về kinh tế, công nghệ, thương mại, thông tin, khoa học - kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu,... hoạt động trong ngành chăn nuôi, nhằm thực hiện việc tích tụ, tập trung phân công chuyên môn hóa và hợp tác kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ nhà nước giao, nâng cao khả năng kinh doanh và hiệu quả kinh tế của từng đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

Năm 2005 Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2799/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 17/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Năm 2010 Công ty mẹ - Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 1470/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 01/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Quyết định số 119/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng công ty đã liên tục triển khai thực hiện ngay các nội dung công việc để cổ phần hoá Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên. Ngày 26/6/2013 Tổng công ty đã họp Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần. Ngày 01/7/2013 Tổng công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần.

Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/7/2013, kế thừa các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên theo các quy định của pháp luật.

Từ năm 2015 Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP triển khai thực hiện phương án thoái toàn bộ phần vốn nhà nước tại Tổng công ty. Đến tháng 6/2016 phương án thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty được thực hiện hoàn tất và trong cơ cấu vốn điều lệ của Tổng công ty không còn cổ đông nhà nước.

Từ tháng 01/2017 Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP chính thức trở thành công ty con của Công ty cổ phần GTNFoods.

* Các sự kiện khác: không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Tổng công ty tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính và nhiệm vụ được giao, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty. Trong đó chú trọng các ngành nghề kinh doanh:

- Chăn nuôi giống, chăn nuôi gia súc, gia cầm: lợn, bò, gà; chế biến sản phẩm chăn nuôi.
- Sản xuất, cung ứng vật tư thiết bị ngành chăn nuôi.
- Kinh doanh vật tư thú y chăn nuôi, thuốc thú y.
- Sản xuất, kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi thành phẩm.

Các ngành nghề kinh doanh còn lại thuộc nhóm ngành nghề kinh doanh có liên quan, hỗ trợ cho các ngành nghề kinh doanh chính nhằm tăng cường năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh cho Tổng công ty.

* Địa bàn kinh doanh:

+ Công ty Chăn nuôi Tam Đảo: có trụ sở tại xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chi nhánh Chăn nuôi Mỹ Văn: có trụ sở tại xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

+ Xí nghiệp Thức ăn Chăn nuôi An Khánh: có trụ sở tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

+ Trung tâm Thương mại và Thiết bị tổng hợp: có trụ sở tại số 6 Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

+ Chi nhánh Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh: có trụ sở tại số 87 Nguyễn Du, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Xí nghiệp Truyền giống gia súc và Phát triển chăn nuôi miền Nam: có trụ sở tại 42/18 Nguyễn Bình Khiêm, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* Mô hình quản trị.

* Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nhiệm vụ như sau:

+ Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng Công ty; định hướng phát triển Tổng Công ty.

+ Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán.

+ Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.

+ Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ.

+ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.

+ Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

+ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

+ Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên.

+ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

+ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

+ Xem xét, thông qua tổng số tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị.

+ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán.

+ Chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi Tổng công ty.

+ Tổ chức lại, chấm dứt hoạt động và giải thể (thanh lý) Tổng công ty; chỉ định người tham gia Ban thanh lý.

+ Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay tài sản và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty.

+ Quyết định mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.

+ Tổng Công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty và các chi nhánh của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

+ Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc.

+ Xem xét sai phạm và quyết định mức xử lý đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tổng Công ty và các cổ đông của Tổng Công ty.

+ Quyết định các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Tổng công ty có ba (03) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

+ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

+ Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

+ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc và quyết định mức tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó và báo cáo những nội dung này tại Đại hội đồng cổ đông;

+ Quyết định bổ nhiệm và bãi nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác đối với các chức danh: Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Giám đốc các đơn vị trực thuộc; Trưởng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc;

+ Giải quyết các khiếu nại của Tổng Công ty với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

+ Phê chuẩn và ủy quyền cho Tổng giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác các chức danh: Phó trưởng phòng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng công ty; Phó giám đốc các đơn vị trực thuộc và các cán bộ quản lý khác ngoài quy định tại Điểm này theo đề nghị của Tổng giám đốc;

+ Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này;

+ Thông qua các quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;

+ Quyết định cử hoặc ủy quyền người đại diện phần vốn góp (cổ phần) của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác;

+ Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, Quy chế người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

+ Giải quyết các khiếu nại của Tổng Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

+ Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

+ Quyết định chào bán cổ phiếu mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

+ Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

+ Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

+ Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp;

+ Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;

+ Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

+ Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổng Công ty.

- Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty. Ban kiểm soát Tổng công ty có 3 thành viên, trong đó có ít nhất 1 thành viên có trình độ chuyên môn về tài chính kế toán. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

+ Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;

+ Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng và quý của Tổng Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

+ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;

+ Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng công ty;

+ Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;

+ Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

+ Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

+ Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;

+ Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

+ Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

+ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tổng Giám đốc:

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành mọi mặt các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

+ Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Quyết định tất cả các vấn đề kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty và các vấn đề khác không cần phải có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

+ Kiến nghị, trình Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành các phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế nội bộ của Tổng Công ty; Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại các công ty con và công ty liên kết; Điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc cũng như các Quy chế khác cần thiết phù hợp với các quy định của pháp luật;

+ Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp (nếu có) các chức danh Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng công ty. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với toàn bộ các chức danh quản lý khác còn lại trong Tổng Công ty sau khi trình và được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

+ Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động. Tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn. Bố trí sắp xếp lao động theo yêu cầu của công việc sản xuất kinh doanh, phù hợp với Bộ Luật lao động. Có quyền kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, cho thôi việc đối với cán bộ, công nhân viên, người lao động theo đúng Bộ Luật lao động và Luật Doanh nghiệp. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Tổng Công ty;

+ Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

+ Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;

+ Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Tổng công ty;

+ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

+ Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các Quy chế của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;

+ Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

- Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc là người phụ trách các phần việc do Tổng giám đốc phân công hoặc ủy quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Tổng giám đốc về công việc của mình.

- Các phòng nghiệp vụ, chức năng:

Chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc đối với từng phần hành công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

* Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty
					(%)
I	Công ty con				
1	CTy CP giống bò sữa Mộc Châu	Sơn La	Chăn nuôi bò sữa, chế biến các SP từ sữa	668.000.000.000	51,00
II	Công ty liên kết				
1	CTy TNHH PTCN Peterhand HN	Hà Nội	SX thức ăn chăn nuôi	6.816.026.631	36,00
2	CTy CP ĐT&XNK SSGC Hải Phòng	Hải Phòng	Chăn nuôi, KD trâu bò	16.388.580.000	30,00
3	CTy CP gà giống Châu thành	Nam Định	Chăn nuôi gà	4.000.000.000	39,35
4	CTy CP GVN&CT Đồng Giao	Ninh Bình	Chăn nuôi lợn	5.000.000.000	36,44
5	CTy CP G&VTCN Bắc Trung Bộ	Nghệ An	Truyền tinh	1.630.000.000	37,27
6	CTy CP phát triển GGS Miền Trung	Khánh Hòa	Truyền tinh	2.400.000.000	33,75
7	CTy CP An Đại Việt	Tp Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại	23.000.000.000	34,84
8	CTy CP đầu tư TM&CN Đông Á	Tp Hồ Chí Minh	Chăn nuôi lợn	30.620.000.000	35,02

4. Định hướng phát triển:

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng Tổng công ty có cơ cấu hợp lý, hoạt động có hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững; không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông. Xây dựng và phát triển, mở rộng thương hiệu của Tổng công ty và của các đơn vị thành viên.

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung các nguồn lực để phát triển các ngành sản xuất kinh doanh chủ lực của Tổng công ty, bao gồm:

+ Ngành chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa: thực hiện tại Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu (công ty con của Tổng công ty).

+ Ngành sản xuất chăn nuôi lợn: thực hiện chủ yếu tại Tổng công ty

+ Ngành giết mổ, chế biến sản phẩm từ gia súc, gia cầm: phát triển từng bước, phù hợp với quy mô, điều kiện thực tế của Tổng công ty.

- Tiếp tục nuôi dưỡng, quản lý tốt đàn giống gia súc, gia cầm, đảm bảo an toàn dịch bệnh, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh. Sản xuất chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, theo tiêu chuẩn VietGAP và an toàn sinh học.

- Tăng cường tích lũy vốn để tập trung đầu tư phát triển vào những lĩnh vực, ngành hàng có triển vọng và mang tầm chiến lược.

- Công ty con và các công ty liên kết gắn kết với Tổng công ty thông qua góp vốn đầu tư, công nghệ, thương hiệu, uy tín và thị trường để từng bước hình thành từng ngành sản xuất chính: Chăn nuôi lợn, chăn nuôi bò sữa, bò thịt; chăn nuôi gà; đồng thời có gắn với giết mổ, chế biến thịt, sữa và các sản phẩm chăn nuôi phục vụ tiêu dùng trong nước và tiến tới xuất khẩu.

- Sử dụng hợp lý, khai thác tối đa, có hiệu quả các nguồn lực được giao; hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Khai thác tốt hơn, hiệu quả hơn các tiềm năng thế mạnh sẵn có, lợi thế của Tổng công ty và các đơn vị về đất đai, vị trí địa lý, thương hiệu, sản phẩm.

* Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

5. Các rủi ro

Rủi ro về dịch bệnh là rủi ro ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động của Tổng Công ty. Năm 2019 vừa qua ngành chăn nuôi phải đối mặt với nhiều dịch bệnh trên đàn lợn như dịch tả Châu Phi... Vilico là Tổng Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp giống gia cầm, gia súc, khi có dịch sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất chăn nuôi của Tổng công ty. Ngoài ra, những lo ngại về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm cũng dẫn đến sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thực phẩm gia súc, gia cầm giảm theo. Rõ ràng, để hạn chế rủi ro về dịch bệnh, chăn nuôi trang trại, công nghiệp là xu thế tất yếu của phát triển ngành chăn nuôi trong tương lai. Thực tế, mô hình chăn nuôi của Tổng Công ty là những trang trại chăn nuôi quy mô lớn, công tác phòng chống dịch bệnh được chú trọng nên cũng hạn chế được rủi ro từ dịch bệnh một cách tối đa.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2019)	Số đầu kỳ (01/01/2019)
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	519.483	421.125
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	260.058	16.960
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	206.366	278.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	50.205	112.767
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	64	10.512
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	2.790	2.886
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	337.497	350.740
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	0	0
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	26.552	32.736
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	26.552	32.699
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240-BCĐKT	0	0
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	310.764	315.443
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	251-BCĐKT	273.674	273.674
- Dự phòng giảm giá đầu tư TCDH	254-BCĐKT	(28.712)	(49.404)
5. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	181	2.561
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	30.110	26.472
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	30.110	26.472
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	0	0
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	826.873	745.394
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	826.873	745.394
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	631.010	631.010
V. Kết quả kinh doanh		Năm 2019	Năm 2018
1. Tổng doanh thu		160.367	194.989
- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10-BCKQKD	37.661	62.763
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	113.398	128.846
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	9.308	3.380
2. Tổng chi phí		67.554	82.140
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	92.813	112.849
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	92.759	112.795

II. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách (triệu đồng)		6.006	5.370
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn CSH (%)		14,70	17,88
3. Tổng nợ phải trả/Vốn CSH (%)		4,77	4,19
4. Tổng Quỹ lương (triệu đồng)		5.980	7.000
5. Số lao động bình quân (người)		75	70
6. Tiền lương bình quân người/năm (triệu đồng/người/năm)		79,7	100

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

*** Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/10/1974
- Nơi sinh: Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011745655 Ngày cấp: 12/3/2010 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán: Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 118 Tổ 1 Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú hiện nay: Số 118 Tổ 1 Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
- + Từ 10/1995 đến 4/2001: Cán bộ kỹ thuật Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội

- + Từ 4/2001 đến 11/2002: Phó phòng kỹ thuật Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội
- + Từ 11/2002 đến 9/2004: Trưởng phòng kỹ thuật Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội
- + Từ 9/2004 đến 9/2014: Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội
- + Từ 9/2014 đến 6/2016: Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội
- + Từ 6/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP.

Trong đó từ tháng 9/2016 đến nay kiêm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần GTNFoods;
- + Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty chè Việt Nam - công ty cổ phần;

- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu;
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần phát triển giống gia súc Miền Trung;
- + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển chăn nuôi Peter Hand Hà Nội;
- + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giống gia súc Thanh Ninh.

- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

*** Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên: Trần Công Chiến

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 14 tháng 07 năm 1960.

- Nơi sinh: Huyện Mộc Châu - Tỉnh Sơn La.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Số CMND: 050 621 932 Ngày cấp: 14/11/2006 Nơi cấp: CA Sơn La

- Quê quán: xã Mỹ Phúc – huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định.

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tiểu khu Cơ Quan - Thị trấn Nông Trường - huyện Mộc Châu - tỉnh Sơn La.

- Địa chỉ thường trú hiện nay: Tiểu khu Cơ Quan - Thị trấn Nông Trường - huyện Mộc Châu - tỉnh Sơn La.

- Trình độ văn hoá: 10/10 hệ THPT

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

- Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- + Từ 7/1981 đến 12/1982: Cán bộ Kỹ thuật - Đội Thảo Nguyên – Nông trường Mộc Châu.
- + Từ 1/1983 đến 4/1987: Phó phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Nông Trường Việt Nam Cu Ba – Xí nghiệp Liên hợp Mộc Châu.
- + Từ 5/1987 – 5/1993: Trưởng phòng Kế hoạch – Nông Trường Quốc doanh Mộc Châu I.
- + Từ 6/1993 đến 2/1995: Trưởng phòng kế hoạch - Nông trường Bò sữa Mộc Châu.
- + Từ 3/1995 đến 3/1999: Trưởng phòng Kế hoạch – Công ty sữa Thảo Nguyên
- + Từ 4/1999 đến 11/2004: Giám đốc Công ty Giống bò sữa Mộc Châu.
- + Từ 12/2004 đến 6/2007: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- + Từ 7/2007 đến 6/2010: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- + Từ 7/2008 đến 6/2010: Ủy viên HĐQT Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam.
- + Từ 7/2010 đến 6/2013: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - Cty TNHH MTV, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- + Từ 7/2013 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP; Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- Số cổ phần sở hữu: 120.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 120.000 cổ phần
- * **Kế toán trưởng:**
- Họ và tên: Lê Nhân Đức
- Sinh ngày: 01/9/1979
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Số cổ phần sở hữu: 1.000 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): không có.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: 75 người

Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Không có sự thay đổi.

3. Tình hình tài chính:

3.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	So sánh 2019/2018
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	771.866	856.984	111,02%
Doanh thu thuần	62.763	37.661	60,00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	110.366	93.431	84,65%
Lợi nhuận khác	2.483	(617)	(248,48%)
Lợi nhuận trước thuế	112.849	92.813	82,24%
Lợi nhuận sau thuế	112.795	92.759	82,23%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (/năm)	6,5%	6%	

Các chỉ tiêu khác: không có.

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	15,91 lần	17,25 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	15,51 lần	17,25 lần
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	3,42%	3,51%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,55%	3,64%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	11,43 vòng	8,05 vòng
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,08 đồng	0,04 đồng
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,79	2,46
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,15
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,11
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,76	2,48

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

4.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Tổng công ty đang lưu hành: 63.101.000 CP, tương đương tổng mệnh giá 631.010.000.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/CP).

- Loại cổ phần: chuyển nhượng tự do.

4.2 Cơ cấu cổ đông:

Họ và tên	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP/vốn điều lệ (%)
1. Cổ đông là tổ chức trong nước (6 cổ đông)	49.006.999	77,67
2. Cổ đông là tổ chức nước ngoài (5 cổ đông)	2.133.700	3,38
3. Cổ đông là cá nhân trong nước (249 cổ đông)	11.907.101	18,87
4. Cổ đông là cá nhân nước ngoài (5 cổ đông)	53.200	0,08
Tổng cộng (265 cổ đông)	63.101.000	100

4.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

4.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

4.5 Các chứng khoán khác: không có

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội của công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (về tình hình mọi mặt của công ty):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đối với hoạt động sản xuất chăn nuôi: Năm 2019, hoạt động chăn nuôi lợn bị ảnh hưởng lớn của dịch lợn tả Châu Phi, dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ giảm so với thực hiện năm 2018, đạt 82,3%. Đối với kết quả kinh doanh hợp nhất: từ việc sụt giảm lợi nhuận Công ty mẹ dẫn đến lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 giảm so với năm 2018, đạt 83,2%.

Đối với hoạt động tài chính: Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc rà soát lại toàn bộ phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, thực hiện thoái toàn bộ vốn tại những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả thấp, không cùng ngành nghề kinh doanh chính định hướng phát triển của Tổng công ty, trong năm 2019 Tổng công ty đã thực hiện bán toàn bộ phần vốn tại 02 công ty liên kết. Kết quả thoái vốn: 01 công ty có lãi; 01 công ty có lỗ nhưng do được hoàn nhập dự phòng tài chính dẫn đến ghi nhận giảm chi phí tài chính trên báo cáo tài chính riêng. Bên cạnh đó, nguồn cổ tức thu từ Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (công ty con của Tổng công ty) năm 2019 và một số công ty khác đạt cao hơn so với năm 2018. Từ các kết quả trên đã góp phần tăng thêm hiệu quả hoạt động kinh doanh chung của Tổng công ty.

Năm 2019 cũng là năm Tổng công ty tiếp tục tập trung tái cơ cấu doanh nghiệp, xây

dựng quy trình kiểm soát, quản trị nội bộ, phê duyệt sơ đồ tổ chức và hoạt động, xác định mảng kinh doanh cốt lõi, cơ cấu lại nguồn vốn, tinh giảm nhân sự, tiết giảm chi phí sản xuất, cắt giảm các hoạt động kinh doanh thương mại không hiệu quả. Sự thay đổi này đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của Tổng công ty, tạo động lực, môi trường nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Với những nỗ lực hoạt động nêu trên, năm 2019 Tổng công ty đã đạt được những thành tích nhất định: bảo toàn và phát triển nguồn vốn; thu nhập của người lao động được đảm bảo; công tác quản lý phần vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; công tác quản trị, điều hành tiếp tục được đổi mới, công tác tổ chức được kiện toàn, đi vào nề nếp, đáp ứng với mô hình hoạt động của công ty cổ phần không còn vốn nhà nước. Nội bộ đoàn kết, thống nhất cao từ tập thể lãnh đạo Tổng công ty đến các đơn vị thành viên. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty: nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng hạn; hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ và hợp nhất. Trong năm 2019, Tổng công ty đã chi trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 6,5%/vốn điều lệ.

2. Tình hình tài chính

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Sản xuất kinh doanh năm 2020 và những năm tới của Tổng công ty tập trung vào các mục tiêu chính sau:

- Tiếp tục phát triển Tổng công ty với cơ cấu hợp lý; xây dựng, mở rộng thương hiệu của Tổng công ty và các đơn vị. Cơ cấu lại vốn đầu tư theo hướng tập trung vào các ngành sản xuất kinh doanh chính, thế mạnh và có hiệu quả cao.

- Tập trung phát triển mảng chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa, tăng quy mô chăn nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm; phát triển thị trường, mở rộng kênh phân phối.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tái cơ cấu Tổng công ty, tập trung vào những mảng kinh doanh cốt lõi, có hiệu quả trên cơ sở phát huy các lợi thế, nguồn lực.

- Thực hiện các phương án khai thác nguồn vốn đất đai, bất động sản của Tổng công ty và các doanh nghiệp thông qua việc đầu tư, hợp tác, liên doanh, liên kết phù hợp với quy định của pháp luật và quy hoạch của địa phương.

- Cơ cấu lại vốn đầu tư, đẩy mạnh việc thoái vốn theo phương án đã được phê

duyet. Tập trung nguồn lực vào những doanh nghiệp có lợi thế, kinh doanh hiệu quả, có chiến lược, kế hoạch kinh doanh khả thi, bền vững.

- Đối với sản xuất chăn nuôi lợn: Tập trung, rà soát toàn bộ hoạt động chăn nuôi lợn, tiết giảm chi phí, hạ giá thành, cơ cấu lại đàn giống, đa dạng hóa sản xuất, đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh thị trường ngành chăn nuôi năm 2019 gặp rất nhiều khó khăn, nhất là ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi và cạnh tranh ngày càng khốc liệt, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Tổng công ty chủ động thực hiện nhiều giải pháp, khắc phục khó khăn, thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHDCĐ thường niên năm 2019 thông qua. Đây cũng là năm Tổng công ty tiếp tục tập trung triển khai thực hiện việc tái cơ cấu doanh nghiệp, tinh giảm tổ chức, nhân sự, cắt giảm hoạt động kinh doanh thương mại không hiệu quả, điều chỉnh quy mô sản xuất chăn nuôi, cơ cấu lại vốn đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn góp, tập trung vào những lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, có triển vọng phát triển, phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn GTNfoods.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện giám sát Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Năm 2019 Tổng Giám đốc cũng như Ban điều hành Tổng công ty luôn nhiệt huyết, nỗ lực làm việc và có những quyết định linh hoạt, kịp thời để tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý phân vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị đánh giá cao và ghi nhận kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban điều hành Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Tháng 12/2019, cùng với việc GTNfoods trở thành công ty con của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk), Vilico chính thức gia nhập đại gia đình Vinamilk. Với mục tiêu trọng tâm trở thành doanh nghiệp thực phẩm sạch, phát triển bền vững, HĐQT đề ra định hướng hoạt động trong năm 2020 như sau:

- Xây dựng Tổng công ty phát triển toàn diện, hiệu quả, hướng tới doanh nghiệp thực phẩm sạch với chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững, khép kín theo chiến lược phát triển của Vinamilk.

- Tập trung, ưu tiên phát triển mảng chăn nuôi bò sữa, chế biến sữa, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; mở rộng kênh phân phối; định vị và phát triển thương hiệu, tăng thị phần, sản lượng tiêu thụ.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp, thoái vốn tại những doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả, tập trung vốn vào những mảng kinh doanh cốt lõi, có hiệu quả trên cơ sở phát huy các lợi thế, nguồn lực.

- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, đổi mới công tác quản lý điều hành, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tích cực của từng cá nhân, đơn vị.

- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy tổ chức, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình hoạt động mới và xu hướng phát triển của doanh nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động; gắn vai trò, trách nhiệm, quyền lợi cá nhân trong từng lĩnh vực, vị trí công việc.

- Xây dựng, vận hành các hoạt động liên kết, hợp tác, khai thác có hiệu quả nguồn lực về đất đai, bất động sản, nhân lực, tài chính, hạ tầng cơ sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công việc, đảm bảo công khai, minh bạch tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh, phòng tránh rủi ro phát sinh.

- Thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Luật doanh nghiệp, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra và quyền lợi chính đáng của các cổ đông.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

(danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị

do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Hội đồng quản trị Tổng công ty có 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT điều hành và 01 thành viên HĐQT không điều hành, bao gồm:

T	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh	Ghi chú
1	Lại Cao Lê	0	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Hồng Anh	0	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Trần Công Chiến	0,19%	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành

Tháng 08/2019, ông Lại Cao Lê mất, Tổng công ty chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT, nên số thành viên HĐQT Vilico hiện tại có 02 thành viên.

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: chưa có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ hàng quý và họp bất thường theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty. Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp 14 phiên và đã ban hành 17 Nghị quyết, 27 Quyết định liên quan đến hoạt động của Tổng công ty. Trong đó có các nội dung chính như sau:

- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018, kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; ban hành Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua danh mục thoái vốn các khoản đầu tư của Tổng công ty vào các công ty liên kết, các khoản đầu tư tài chính khác tại các doanh nghiệp có vốn góp.
- Thông qua kế hoạch tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư và nghiên cứu, xây dựng, triển khai phương án sử dụng nguồn lực là tài sản đất đai của Tổng công ty.

- Thông qua phương án giải quyết vụ việc tranh chấp với Công ty Marubeni Grain & Oildseed Trading Pte LTD tại Singapore.

- Thống nhất thời gian, nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Mộc Châu Milk; giới thiệu nhân sự bầu HĐQT, BKS Mộc Châu Milk.

- Miễn nhiệm, bổ nhiệm một số chức danh cán bộ quản lý của Tổng công ty.

- Thông qua kế hoạch, nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Vilico.

- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019.

- Phê duyệt việc Tổng Giám đốc-Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty ủy quyền cho ông Phạm Tuyên thực hiện các công việc của Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty kể từ ngày 01/01/2020.

- Chấp thuận yêu cầu của GTNfoods (cổ đông nắm giữ 75% cổ phần) về công tác tiếp quản và bàn giao theo đề nghị của cổ đông lớn của GTNfoods là Công ty cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk).

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Không có

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Tổng công ty có 03 thành viên, bao gồm:

- Trưởng Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Thành Nam

Sinh ngày: 31/12/1973

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý hành chính công

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

- Thành viên Ban kiểm soát: Ông Lê Quang Hưng

Sinh ngày: 11/12/1990

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

- Thành viên Ban kiểm soát: Bà Bùi Thị Xuân

Sinh ngày: 11/11/1988

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Năm 2019, Ban kiểm soát Tổng công ty đã tổ chức 2 cuộc họp định kỳ theo quý, để thảo luận, soát xét Báo cáo tài chính của Công ty mẹ, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và triển khai kế hoạch hoạt động của mỗi quý.

- Tham dự các phiên họp Hội đồng quản trị của Tổng công ty khi được mời tham dự.

- Tham gia tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Giám sát việc chi trả cổ tức năm 2018 và tạm ứng cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Điều lệ Tổng công ty, pháp luật nhà nước, quy chế quản trị nội bộ, Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong công tác quản trị, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

- Kiểm soát, giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của nhà nước Việt Nam.

- Về thù lao của Ban kiểm soát: Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, mức thù lao của Ban kiểm soát đã chi trong năm 2019. Các hoạt động khác của Ban kiểm soát thường được gắn cùng với các hoạt động sản xuất kinh doanh chung nên không có phát sinh chi phí riêng cho Ban kiểm soát.

2.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Toàn bộ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán của Tổng công ty được công bố trên trang website của Tổng công ty: <http://www.vilico.vn>

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Tuyên